UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 07 tháng 9 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 3541
Ngày: 13/9/2016
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 365/TTr-SNV ngày 18 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ

trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các tổ chức và cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Lào Cai căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như điều 2 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh (3b);
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh, BBT;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghệ thuật: theo quy định này được hiểu là sự sáng tạo ra những sản phẩm vật thể hoặc phi vật thể chứa đựng những giá trị lớn về tư tưởng - thẩm mỹ, mang tính chất văn hóa làm rung động cảm xúc, tư tưởng tình cảm cho người thưởng thức ở các lĩnh vực Thi ca, Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Sân khấu và Khiêu vũ, Điện ảnh.

2. Diễn viên: theo quy định này được hiểu là người diễn xuất hoặc biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu hay màn ảnh.

3. Tác giả: Là người sáng tạo ra một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học nào đó.

4. Các kỳ thi, cuộc thi quốc tế, châu lục, khu vực châu lục, quốc gia trong quyết định này được hiểu là:

a) Kỳ thi, cuộc thi quốc tế: Là kỳ thi, cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới;

b) Kỳ thi, cuộc thi châu lục: Là kỳ thi, cuộc thi được tổ chức với quy mô toàn Châu Á hoặc có từ 2 Châu lục trở lên cùng tham gia nhưng không được gọi là kỳ thi, cuộc thi quốc tế;

c) Kỳ thi, cuộc thi khu vực Đông nam Á: Là kỳ thi, cuộc thi được tổ chức với quy mô trong khu vực Đông nam Á (ASEAN);

d) Kỳ thi, cuộc thi quốc gia: Là các kỳ thi, cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hàng năm hoặc định kỳ trên phạm vi toàn quốc hoặc các kỳ thi, cuộc thi được tổ chức theo khu vực nhưng được công nhận là toàn quốc và phải do các bộ chuyên ngành tổ chức hoặc được bộ chuyên ngành giao (hoặc ủy quyền) tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc thưởng

1. Việc thưởng tiền cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi được tiến hành công khai, dân chủ và công bằng ở các lĩnh vực, các ngành, địa phương nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.

2. Ngoài mức thưởng do Ban tổ chức các giải quy định thì các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao còn được tỉnh thưởng theo Quy định này.

3. Căn cứ kết quả các kỳ thi (các văn bằng, chứng chỉ hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải) để xét thưởng. Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định, được làm tròn số đến chục nghìn đồng tiền Việt Nam; thời điểm áp dụng mức lương cơ sở để tính tiền thưởng là thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định thưởng.

4. Các tập thể cá nhân đạt thành tích cao theo quy định đã được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen thì không đề nghị thưởng tiền theo quy định này.

5. Các tập thể, cá nhân được đề nghị thưởng theo quy định này phải có văn bản của UBND tỉnh về việc đồng ý cử đi thi hoặc phải có trong chương trình kế hoạch của UBND tỉnh hàng năm giao cho các đơn vị. Các cơ quan đơn vị hàng năm phải gửi văn bản đăng ký kế hoạch và chương trình dự thi về UBND tỉnh qua Ban Thi đua Khen thưởng trước ngày 31 tháng 01 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 4. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

1. Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và cơ sở dạy nghề của tỉnh đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực quốc tế, Olympic quốc gia, học sinh giỏi quốc gia các môn học, học sinh đạt giải cấp quốc gia cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực quốc tế và thế giới được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Giảng viên, Giáo viên (tập thể giáo viên biên chế trong trường có học sinh đạt giải) trực tiếp bồi dưỡng các học sinh đạt các giải quy định tại khoản 1 Điều này được thưởng bằng 50% mức thưởng của học sinh do mình giảng dạy đạt giải; trường hợp có nhiều học sinh đạt giải (từ 3 học sinh trở lên) thì mức thưởng tối đa bằng mức thưởng của học sinh đạt giải cao nhất. Trường hợp là tập thể giáo viên, giảng viên tham gia bồi dưỡng cho học viên, học sinh đạt giải thì mức tiền thưởng cho tập thể giáo viên, giảng viên cũng áp dụng như đối với giáo viên, giảng viên.

Điều 5. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao

1. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại: Đại hội, giải thể thao quy mô quốc tế; Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục; Đại hội giải thể thao khu vực Đông Nam Á; Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc (cả giải thi đấu ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc) được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các cuộc thi đấu của Giải Vô địch trẻ thanh thiếu niên - nhi đồng quốc tế, Châu lục; khu vực Đông Nam Á, toàn quốc và các giải Cúp các câu lạc bộ toàn quốc được thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các Đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật quốc tế, Châu lục, khu vực Đông Nam Á và toàn quốc được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các giải thể thao quần chúng toàn quốc từng môn, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng cho vận động viên tham gia Giải vô địch toàn quốc từng môn.

6. Đối với các môn thể thao tập thể, các môn thể thao đồng đội mức thưởng được tính bằng 2 lần (gấp đôi) mức thưởng của cá nhân đạt giải.

7. Đối với các giải khu vực được công nhận là toàn quốc, giải Cúp các câu lạc bộ toàn quốc mức thưởng bằng 70% mức thưởng đối với các giải toàn quốc.

8. Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt giải được thưởng bằng 50% số tiền của vận động viên đạt giải cao nhất. Trường hợp có nhiều vận động viên đạt giải (từ 3 vận động viên trở lên) thì mức thưởng tối đa bằng một vận động viên đạt giải cao nhất. Trường hợp là tập thể huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng cho vận động viên đạt giải thì mức tiền thưởng cho tập thể huấn luyện viên cũng áp dụng như đối với huấn luyện viên.

Điều 6. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật

1. Tập thể và cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai tham gia các cuộc thi kỳ thi quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á được trao giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp loại Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Tập thể và cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật đại diện cho tỉnh Lào Cai tham gia các cuộc thi toàn quốc, các cuộc thi chuyên ngành toàn quốc (cả giải thi ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc), châu lục, Đông nam Á, và quốc tế đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo văn bản này.

3. Đối với các giải khu vực được công nhận là toàn quốc mức thưởng bằng 70% mức thưởng đối với các giải toàn quốc.

Điều 7. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật

1. Diễn viên, nghệ sỹ là người Việt Nam hiện đang sinh sống, có hộ khẩu thường trú và làm việc tại tỉnh Lào Cai đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích tại các cuộc thi cấp quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á và các cuộc thi toàn quốc ở các lĩnh vực Ca – Múa – Nhạc, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Sân khấu và Khiêu vũ, Điện ảnh và Nhiếp ảnh được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Đối với các tiết mục do tập thể thực hiện nếu đạt giải thì thưởng gấp đôi mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với các giải khu vực được công nhận là toàn quốc mức thưởng bằng 70% mức thưởng đối với các giải toàn quốc.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ tiền thưởng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước trong quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trình tự, thủ tục đề nghị tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng thưởng:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi kỹ năng nghề;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật;

d) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực Khoa học Công nghệ và kỹ thuật;

e) Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật do hội quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có tập thể, cá nhân đạt giải theo các lĩnh vực có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thưởng gửi các cơ quan được giao nhiệm vụ ở Khoản 1 Điều này trong thời gian không quá 45 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận đạt giải. Các cơ quan chủ trì các lĩnh vực rà soát các đối tượng đạt đủ các điều kiện theo quy định, tổng hợp gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh) để thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

Trường hợp vượt quá số ngày kể trên, đơn vị trình phải có báo cáo giải trình lý do trình muộn.

3. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị thưởng tiền kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được thưởng; Quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải.

b) Quyết định của các cấp có thẩm quyền cử các cá nhân, tập thể đi thi; điều lệ cuộc thi (giải đấu) và các văn bản khác có liên quan (xuất trình).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng thưởng hợp lệ, đủ điều kiện của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ quy định

tại khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng đối với các tập thể, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thưởng tiền cho các tập thể, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

Điều 10. Xử lý chuyển tiếp

Trường hợp tập thể, cá nhân đạt thành tích được công bố giải và trao giải trước ngày Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam á, châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 UBND tỉnh Lào Cai ban hành về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học nghệ thuật. Trường hợp tập thể và cá nhân đạt thành tích cao được công bố giải và trao giải tại các cuộc thi tổ chức sau khi Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC 1

Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích / Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Kỳ thi Olympic quốc tế các môn học và thi kỹ năng nghề quốc tế	15	10	7,5	06
2	Kỳ thi Olympic cấp châu lục và khu vực Đông Nam Á	12	08	06	04
3	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia dành các môn học	9	6	4,5	
4	Kỳ thi Kỹ năng nghề, sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia	6	4	3	

Ghi chú: *Mức thưởng Giải nhất, nhì, ba tương đương với Huy chương Vàng, bạc, đồng*

PHỤ LỤC 2

Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích / Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
I	**Vận động viên lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô quốc tế**			
1	Đại hội Olympic	70	52,5	35
2	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	60	45	30
3	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm II (các môn thể thao còn lại trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
II	**Lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục**			
1	Đại hội thể thao châu Á (asiad)	60	45	30
2	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
3	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic), Đại hội thể thao bãi biển châu Á, Đại hội thể thao Võ thuật - Trong nhà châu Á.	40	30	20
III	**Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực**			
1	Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games).	50	37,5	25
2	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	40	30	20
3	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic)	30	22,5	25
IV	**Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn**	10	7,5	5

Ghi chú: *Mức thưởng Giải nhất, nhì, ba tương đương với Huy chương Vàng, bạc, đồng*

PHỤ LỤC 3

Mức thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học nghệ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích / Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Các cuộc thi quy mô quốc tế	50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế hoặc các cuộc thi quy mô Châu lục	40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á	30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc	10	7,5	5	

Ghi chú: *Mức thưởng Giải nhất, nhì, ba tương đương với Huy chương Vàng, bạc, đồng*

PHỤ LỤC 4

Mức thưởng đối với cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích / Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Các cuộc thi quy mô quốc tế	50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục	40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á	30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc	10	7,5	5	

Ghi chú: *Mức thưởng Giải nhất, nhì, ba tương đương với Huy chương Vàng, bạc, đồng và giải A, giải B, giải C*